

120 NĂM ĐẠI HỌC ĐÔNG DƯƠNG: TỪ CÔNG CỤ THUỘC ĐỊA ĐẾN CÁI NÔI TRÍ THỨC VIỆT

» GS.NGND ĐINH VĂN ĐỨC

NHÂN KỶ NIỆM 120 NĂM THÀNH LẬP ĐẠI HỌC ĐÔNG DƯƠNG, GS.NGND ĐINH VĂN ĐỨC ĐÃ NHIN LẠI HÀNH TRÌNH ĐẶC BIỆT CỦA MỘT THIẾT CHẾ GIÁO DỤC RA ĐỜI TRONG BỐI CẢNH THUỘC ĐỊA NHƯNG LẠI TRỞ THÀNH CÁI NÔI ĐÀO TẠO NHIỀU THẾ HỆ TRÍ THỨC YÊU NƯỚC. TỪ MÔ HÌNH ĐẠI HỌC KIỂU PHƯƠNG TÂY ĐẦU TIÊN Ở ĐÔNG DƯƠNG, DÒNG CHẢY ÁY ĐÃ ĐƯỢC KẾ THỪA QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ ĐỂ HỘI TỤ TRONG ĐHQGHN NGÀY NAY - MỘT BIỂU TƯỢNG CỦA TRUYỀN THỐNG, ĐỔI MỚI VÀ KHÁT VỌNG VƯƠN TẦM TRÍ THỨC VIỆT.

Bưởi ban mai của xứ Đông Dương đầu thế kỉ XX thật là âm đạm. Việt Nam, Lào và Campuchia đã hoàn toàn rơi vào vòng thuộc địa Pháp. Nhà nước thực dân đã nhanh chóng tìm cách tẩy các ảnh hưởng của văn hoá Hán và áp đặt các giá trị Pháp nhằm Pháp hoá xứ thuộc địa này để sớm hoàn chỉnh một “Pháp Quốc hải ngoại”. Sự xuất hiện của Đại học Đông Dương vào thời điểm này là nằm trong chiến lược đó. Người Pháp đã chọn Hà Nội làm nơi đặt Đại học Đông Dương với mong muốn bình định văn hoá Việt ngay trong cái nôi của nó.

Tuy nhiên, người Việt Nam, như đã từng làm trong lịch sử, đã lặng lẽ tìm cách biến cái khó thành cái khôn, bằng cách này hay cách khác thoát ra khỏi ý đồ thực dân làm lợi cho dân tộc mình. Cách không xa cổng Đại học Đông Dương là một địa chỉ văn hiến: Văn Miếu - Quốc Tử Giám, một biểu tượng của giáo dục bậc cao của truyền thống Việt gần một ngàn năm. Các thanh niên Việt Nam đã mang văn hiến Việt bước vào cổng Đại học Đông Dương và ở đây họ đã làm quen với

một mô hình giáo dục đại học kiểu mới và tiếp thu những tư tưởng khoa học tiên tiến. Văn hiến Việt đã giúp họ hình thành lớp trí thức mới có tinh thần yêu nước và dân tộc. Họ là vốn quý, là nguồn nhân lực cho cuộc cách mạng tương lai. Cả một thế hệ của trí thức từ Đại học Đông Dương đã đồng hành với dân tộc qua những cơn nguy biến của sơn hà. Nhiều người trong số họ đã trở thành những anh hùng.

Trong một giọt nước có cả thế giới, Đại học Đông Dương trước kia và Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay đang kế thừa có hình ảnh lộ trình của giáo dục Việt Nam thế kỉ XX.

Đại học Đông Dương thành lập theo Nghị định số 1514a ngày 16 tháng 5 năm 1906 của Toàn quyền Đông Dương Paul Beau là một sự kiện giáo dục cao đẳng. Tuy do chính quyền thuộc địa cho thành lập, nhưng nó đã vượt ra ngoài những toan tính chính trị lúc đó để trở thành một mô hình đại học kiểu mới, kiểu châu Âu, lần đầu tiên xuất hiện ở Đông Dương. Đại học này, căn bản khác với mô hình



Trường Quốc Tử Giám xưa vốn theo truyền thống phương Đông. Đại học Đông Dương, theo các sử liệu cụ thể đã được công bố, là một nhà trường có thật (từ nhà ở, sinh viên, kí túc xá,...) chứ không phải chỉ có trên giấy. Nhưng nó còn phải mất hơn 10 năm vất vả để trở thành một thực thể đa ngành theo kiểu đại học thời đó.

Đại học Đông Dương thật sự đã tồn tại cho đến Cách mạng Tháng Tám. Trường này, với trụ sở ở 19 đường Bobillot (phố Lê Thánh Tông), với các trường cao đẳng trong không gian của nó, suốt bốn mươi năm đã đào tạo nhiều thế hệ trí thức dân tộc và cách mạng cho nước nhà ngoài ý muốn của giới chức thực dân Pháp. Kể ra, trường cũng rất khó khăn trong buổi đầu định hình do trong những năm 1908 - 1918, chính sách của một vài viên Toàn quyền Đông Dương khá ngặt nghèo. Bởi vậy tôi đã thấy trong một Từ điển Bách Khoa của Liên Xô trước đây đã ghi rõ: Trường Đại học Hà Nội (Hanoixkij Univerxitet) thành lập năm 1918.

Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt chế độ thuộc địa và mở đường cho một nước Việt Nam mới độc lập.

Trường Đại học Quốc gia Việt Nam được khai giảng ngày 15/11/1945 tại toà nhà 19 Lê Thánh Tông với sự chứng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một sự kiện lớn và mới mẻ của giáo dục đại học Việt Nam sau ngày Độc lập, một sự kiện lịch sử của nền đại học Việt Nam mới. Trường năm ấy vẫn



GS.NGND Đinh Văn Đức

là một không gian đại học rộng với mô hình kiểu Pháp, nhưng đã có nội dung đào tạo của nền đại học Việt Nam mới. Bài diễn văn khai giảng của Hiệu trưởng GS. Nguyễn Văn Huyền thật là hay, sâu sắc và có tầm nhìn xa. Những nội dung cơ bản trong bài diễn văn đó, đến hôm nay, vẫn phù hợp với những mục tiêu thời sự mà ĐHQGHN đang thực hiện và phấn đấu đi tới.

Điều đáng chú ý nhất là vào thời điểm này, Nhà nước ta không chủ trương thành lập đại học mới mà cho mở cửa lại đại học cũ trên cơ sở thay đổi nội dung một số ngành học, đồng thời vẫn bảo lưu cơ cấu đa ngành của Đại học Đông Dương vốn có cho đến lúc đó. Bác Hồ, ngày 10/10/1945, đã kí Nghị định thành lập bổ sung Ban Văn Khoa cho trường đại học này mà ngày nay Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc ĐHQGHN đang kế nhiệm.

Là đứa con đầu lòng của nền đại học Cộng hoà, Trường Đại học Quốc gia Việt Nam (1945), với một mô hình hiện đại và tích hợp, mang tư tưởng khoa học và dân chủ mới vào giảng đường có mục tiêu "tranh lấy độc lập, kháng chiến và kiến quốc". Theo lời kêu gọi của Hồ Chí Minh: "Thà chết không làm nô lệ", "Không có gì quý hơn Độc lập tự do", "Nước Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không? Dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang sánh vai cùng các cường quốc năm châu hay không, một phần lớn nhờ ở công học tập của các em", thầy và trò mấy thế hệ đã cùng quốc dân Việt Nam đi qua hai cuộc kháng chiến anh dũng và những tháng năm lao động kiên cường, tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước, đưa ngọn đèn khoa học soi toả đến những vùng xa xôi.

ĐHQGHN, được thành lập năm 1993, là bước phát triển của sự nghiệp đào tạo khoa học và công nghệ từ công cuộc Đổi Mới (1986). Đây là một cơ sở giáo dục đại học theo mô hình quốc tế hiện đại, đa ngành, đa lĩnh vực hướng tới mục tiêu đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao



Quyết định thành lập Ban Văn Khoa, ngày 10/10/1945.



Văn bản phân công người giảng dạy tại Đại học Quốc gia Việt Nam.

trong kỉ nguyên toàn cầu hoá và nền kinh tế tri thức. ĐHQGHN tập hợp một lực lượng lớn thầy và trò ưu tú, lấy việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao làm trọng, coi các ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn, thời sự và chuyên sâu như một ưu tiên, hướng tới một đại học nghiên cứu, hoà nhập quốc tế. ĐHQGHN đã và đang tiếp tục một cách có hiệu quả truyền thống của các trường đại học thành viên trong Đại học Đông Dương xưa, Trường Đại học Quốc gia Việt Nam (1945), Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956-1994). Chặng đường 120 năm của Đại học Đông Dương đang được ĐHQGHN kế thừa một cách tự hào và đáng tin cậy trong bối cảnh mới. Con đường đi tới chắc chắn đặt nhà trường trước rất nhiều thử thách.

Hồ Chủ tịch đã căn dặn: "Ngày nay chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ mà cha ông để lại", "Dân tộc Việt Nam có bước đến đài vinh quang sánh vai cùng các cường quốc năm châu hay không?" luôn vang vọng trong tâm thức thầy và trò trong lộ trình kiên trì phấn đấu đưa nhà trường đi đến tương lai của thế kỉ XXI và của thiên niên kỉ.

Năm 1993, ĐHQGHN ra đời trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại 3 trường đại học lớn ở Hà Nội: Trường Đại học Tổng hợp

Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I và Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, hướng tới đa ngành đa lĩnh vực, mũi nhọn và chất lượng cao. Trường mới nhưng tuổi thì không trẻ, không thể nói lai lịch của nó chỉ bắt đầu từ đây. Người Pháp thường nói: "Paris không làm nên trong một ngày". Cần luôn nhớ các sự tình có tính lịch sử trước nó.

Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956 - 1994) là trường lớn đa ngành khoa học cơ bản "cả nước, đầu ngành, trọng điểm", tiền thân trực tiếp và chủ yếu nhất của ĐHQGHN hôm nay. Trường Khoa học Cơ bản và Trường Sư Phạm Cao cấp do Bác Hồ cho thành lập ở Việt Bắc năm 1951, có một thời gian sơ tán ở Nam Ninh (Trung Quốc), Trường Dự bị Đại học ở Liên Khu Bốn là tiền thân trực tiếp của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Đó là sự tiếp tục của Trường Đại học Quốc gia Việt Nam ở Việt Bắc khi cuộc kháng chiến "bước qua kì cầm cự". Trường Đại học Tổng Hợp Hà Nội (1956 - 1994) đã kế thừa về vang Đại học Quốc gia Việt Nam với tư cách là một nhà trường khoa học cơ bản "cả nước, đầu ngành, trọng điểm" suốt gần bốn mươi năm đã cùng với các trường đại học anh em làm nên những chiến tích đào tạo và nghiên cứu khoa học đáng kể ở một đất nước còn nghèo

khó do chiến tranh và kinh tế nông nghiệp lạc hậu.

Dường như cũng có những ý kiến phân vân: Liệu ĐHQGHN có đủ tư cách và quyền kế thừa di sản Đại học Đông Dương không? Tôi thiết nghĩ là có và nhiều trường đại học khác cũng có. Trường xưa là một ngôi nhà chung của gia đình đại học Việt Nam. Ngày nay, mỗi trường trong không gian đại học ấy đều đã có một lai lịch về vang riêng trong quá trình phát triển. Kế thừa truyền thống chứ không phải kế thừa cái trường theo dòng tộc. Trong các đại học nước ta ngày nay thì phải nói là Trường Đại học Y Hà Nội là nhiều tuổi hơn cả (1902) dù lúc khởi nghiệp chỉ là một trường trung cấp. Các trường khác như Đại học Sư Phạm, Luật, Nông Lâm, Mĩ thuật... kỉ niệm 100 năm, 90 năm, hay 80 năm khởi nghiệp,... thì đều hoàn toàn hợp lí và có cơ sở chứ không phải là các trường tự nống lí lịch của mình cho nó có về lâu đời. Năm 2001, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội đã kỉ niệm 50 năm theo một cách lí giải riêng, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng trường này có lịch sử từ sớm hơn, nghĩa là từ Trường Cao đẳng Sư Phạm Đông Dương ngày trước.

Như vậy là ở phía Bắc từ sau năm 1906 cho đến ngày nay, đã liên tục có một Đại học đa ngành khoa học, kiểu mới so với truyền thống. ĐHQGHN hôm nay chỉ là mất xích sau cùng của một cái băng chuyển quay trong suốt một thế kỉ. Trần Dân Tiên, trong tác phẩm của mình, đã nói rất hay, đại ý: Người Trung Hoa hay vẽ con Rồng, nhưng thường vẽ con Rồng nằm lẫn trong những đám mây, khúc ẩn khúc hiện, tuy vậy người ta vẫn nhận ra con Rồng ấy liên tục. Tôi không dám ví trường đại học này như một con rồng vì thầy trò còn phải phấn đấu lâu dài và gian nan lắm mới mong thành Rồng, nhưng lai lịch của một cơ sở đại học đa ngành thì liên tục.

Còn một sự kiện "văn hoá vật thể" nữa thường làm tôi nghĩ đến, đó là toà nhà Đại học Quốc gia 19 phố Lê Thánh Tông thâm nghiêm, đầy tính dân tộc trong

kiến trúc. Tòa nhà 19 được khởi công năm 1913 và hoàn thành cuối thập kỉ hai mươi đã liên tục là bản doanh của Đại học Đông Dương, Đại học Việt Nam, Đại học Tổng hợp Hà Nội và ĐHQGHN trong suốt một thế kỉ qua. Bao nhiêu thế hệ sinh viên và thầy giáo đã gắn bó với ngôi đền khoa học thân thương này: trường xưa, lối cũ và những bước chân liên tục.

Trong một lần gặp GS. Hoàng Xuân Hãn ở Paris. Bác Hãn ân cần hỏi thăm tôi về ngôi trường xưa. Bác kể chuyện đã vào Trường Cao đẳng Sư phạm ở đây năm 1927 và tốt nghiệp năm 1930 trước khi sang Pháp học tiếp về Công chính và Toán. Bác bảo bác học cùng trường



với tôi và bác học đã trước tôi 34 năm. Bác hỏi tôi về ngôi trường xưa mà bác nhớ khá kĩ. Tôi thật sự lúng túng khi bác nhớ đến bức tranh tường rất to ở giảng đường lớn và những dãy ghế cao bằng lim đen xếp theo tầng bậc ở đó. Bác ngạc nhiên khi tôi nói chưa nhìn thấy bức tranh đó bao giờ. Mới đây, tôi mới biết là khoảng vòm lớn trong hội trường Ngụy Như Kontum trước đây có bức tranh sơn dầu 80m² vào loại lớn nhất Việt Nam do họa sĩ Victor Tardieu cố Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương vẽ rất công phu. Đến năm 1958, Bộ Giáo Dục ta được lệnh cho quét vôi bức tranh ấy đi vì không muốn có một "dấu ấn văn hoá thực dân" trong giảng đường!

Vào thập kỉ 60, tôi đã chứng kiến tiếp một việc khác: nhân thời gian tạm mượn hội trường này, Bộ Giáo dục lại cho tháo dỡ nốt các dãy bàn ghế lim đen bóng, cổ kính và sang trọng ở đây (dãy ghế ngày 19/11/1945 Bác Hồ đến dự lễ khai giảng trường Đại học Quốc gia đã ngồi dãy đầu cùng với ông Phạm Văn Đồng và ông Vũ Đình Hoè (Bộ trưởng Giáo dục đầu tiên của chế độ mới), rồi Bộ đã cho thay vào đó là các dãy ghế bằng gỗ tạp sơ sài mà ta vẫn thấy ở hội trường văn phòng các huyện thời đó. Thay ghế là để tổ chức họp và chiếu phim lấy tiền. Mãi đến khi chuẩn bị kỉ niệm 100 năm, ĐHQGHN đã phải

mất nhiều thì giờ và tiền bạc cho việc phục hồi một ít bàn ghế và bức tranh tường rất lớn xưa như là một giá trị cần được tôn trọng, còn các dãy ghế sang trọng ngày trước thì "Châu vẫn chưa về Hợp Phố".

Từ Đại học Đông Dương xưa đến ĐHQGHN hôm nay, trong một thế kỉ lập nghiệp trường đã có nhiều trang vui buồn, nhưng trên tất cả là lao động và sự hi sinh liên tục của bao lớp người cho sự nghiệp khoa học và cách mạng. Đó là sự thật đáng được vinh danh. ĐHQGHN hôm nay thật sự đã có bước khởi nghiệp từ cái mô hình quốc tế ban đầu, từ 120 năm trước.